

Số: 217/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC
BẢO HIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính);
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QL BH (03b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Tấn Cận

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC BẢO HIỂM THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**
(kèm theo Quyết định số 217/QĐ-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký/thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm vi mô	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
2	Đề nghị cấp/cấp lại giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
3	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
4	Đề nghị giải thể của tổ chức bảo hiểm tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

1. Thủ tục Đăng ký/thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm vi mô

1.1. Đăng ký phương pháp, cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm vi mô

- Trình tự thực hiện

+ Tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô phải nộp Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ đăng ký cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm vi mô trước khi triển khai.

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm của tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Không quy định cụ thể tại Nghị định, tuy nhiên có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a. Văn bản đề nghị đăng ký cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm theo mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023.

b. Bản tóm tắt các quyền lợi bảo hiểm và điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm dự kiến triển khai.

c. Công thức, phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm thuần, phí bảo hiểm gộp và tài liệu giải trình về cơ sở dùng để tính phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô dự kiến triển khai; nguyên tắc tăng, giảm phí bảo hiểm (nếu có). Các tài liệu này phải có xác nhận của Chuyên gia tính toán bảo hiểm vi mô.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 14 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị đăng ký cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm theo mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023

- **Yêu cầu, điều kiện**

a. Số tiền bảo hiểm của từng hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tính mạng và sức khỏe không vượt quá 05 lần thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị theo quy định của Chính phủ tại thời điểm triển khai sản phẩm (quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023).

b. Số tiền bảo hiểm của từng hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tài sản không vượt quá giá trị thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm tham gia bảo hiểm và không vượt quá 05 lần thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị theo quy định của Chính phủ tại thời điểm triển khai sản phẩm (quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023).

c. Phí bảo hiểm năm của từng hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô không vượt quá 5% thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị theo quy định của Chính phủ tại thời điểm triển khai sản phẩm. Phí bảo hiểm phải tương ứng với quyền lợi bảo hiểm (quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023).

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

+ Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không

1.2. Đăng ký thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm vi mô

- Trình tự thực hiện

+ Trường hợp thay đổi cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô, tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô nộp Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận sửa đổi, bổ sung cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm;

+ Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung cơ sở và phương pháp tính phí của tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định cụ thể tại Nghị định, tuy nhiên có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung cơ sở, phương pháp tính phí bảo hiểm theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP;

b) Tài liệu giải trình các nội dung sửa đổi, bổ sung, có xác nhận của chuyên gia tính toán bảo hiểm vi mô.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung cơ sở, phương pháp tính phí bảo hiểm theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a. Số tiền bảo hiểm của từng hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tính mạng và sức khỏe không vượt quá 05 lần thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị theo quy định của Chính phủ tại thời điểm triển khai sản phẩm (quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023).

b. Số tiền bảo hiểm của từng hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tài sản không vượt quá giá trị thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm tham gia bảo hiểm và không vượt quá 05 lần thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị theo quy định của Chính phủ tại thời điểm triển khai sản phẩm (quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023).

c. Phí bảo hiểm năm của từng hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô không vượt quá 5% thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận

nghèo ở khu vực thành thị theo quy định của Chính phủ tại thời điểm triển khai sản phẩm. Phí bảo hiểm phải tương ứng với quyền lợi bảo hiểm (quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023).

- Căn cứ pháp lý:

- + Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;
- + Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

- Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không

2. Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô

2.1. Đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động

- Trình tự thực hiện

+ Thành viên sáng lập phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô;

+ Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, nếu hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ. Thời hạn bổ sung, sửa đổi hồ sơ tối đa là 06 tháng kể từ ngày ra thông báo. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép không bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo đúng thời hạn quy định, Bộ Tài chính có văn bản từ chối xem xét cấp Giấy phép;

+ Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do;

+ Bộ Tài chính công bố các nội dung của Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp Giấy phép.

- Cách thức thực hiện: Không quy định cụ thể tại Nghị định, tuy nhiên có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP;

b) Dự thảo Điều lệ của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô;

c) Xác nhận của ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam về số vốn thành lập (không thấp hơn mức vốn quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định 21/2023/NĐ-CP) đã được gửi tại tài khoản phong tỏa mở tại ngân hàng và chỉ được giải tỏa sau khi Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô hoặc có văn bản từ chối xem xét cấp Giấy phép;

d) Kế hoạch triển khai bảo hiểm vi mô trong đó nêu rõ quy trình triển khai, mạng lưới triển khai; dự kiến về doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động bảo hiểm vi

mô trong ba (03) năm đầu triển khai phù hợp với số lượng thành viên, mạng lưới của tổ chức;

đ) Nghị quyết Hội nghị thành lập tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô về việc thành lập tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô có các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 21/2023/NĐ-CP (đối với trường hợp thành viên sáng lập là cá nhân);

e) Văn bản của cấp có thẩm quyền theo Điều lệ của Tổ chức đại diện thành viên về việc thành lập tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô (đối với trường hợp thành viên sáng lập là Tổ chức đại diện thành viên);

g) Danh sách thành viên sáng lập và tài liệu chứng minh thành viên sáng lập đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm (đối với trường hợp thành viên sáng lập là cá nhân);

h) Điều lệ, bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của Tổ chức đại diện thành viên (đối với trường hợp thành viên sáng lập là Tổ chức đại diện thành viên);

k) Sơ yếu lý lịch, Phiếu lý lịch tư pháp; bản sao thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; bản sao các văn bằng, chứng chỉ, tài liệu chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn của người dự kiến được bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, Chuyên gia tính toán bảo hiểm vi mô của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô;

l) Giải trình và cam kết xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 6 Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:**

a. Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, nếu hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ.

b. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do;

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Trường hợp thành viên sáng lập là cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm: Người đại diện được ủy quyền nộp hồ sơ đề nghị cấp phép thành lập và hoạt động.

+ Trường hợp thành viên sáng lập là tổ chức đại diện thành viên quy định tại điểm b khoản 1 Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm: người được tổ chức đại diện thành viên ủy quyền nộp hồ sơ đề nghị cấp phép thành lập và hoạt động.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

a. Văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, nếu hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ;

b. Cấp Giấy phép cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện**

Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm, trong đó các điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm cụ thể như sau:

a. Có vốn thành lập bằng Đồng Việt Nam không thấp hơn 10 tỷ đồng. Nguồn vốn thành lập tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô bao gồm:

- Vốn góp của cá nhân là thành viên sáng lập. Thành viên sáng lập không được sử dụng vốn vay, nguồn vốn ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân khác để tham gia góp vốn.

- Hỗ trợ của tổ chức đại diện thành viên;

- Tài trợ từ các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế, các chương trình, dự án;

- Các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

b. Nhân sự dự kiến làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, Chuyên gia tính toán bảo hiểm vi mô đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 và Điều 25 Nghị định 21/2023/NĐ-CP.

c. Dự thảo điều lệ phù hợp với mục tiêu hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô và quy định tại Điều 8 Nghị định 21/2023/NĐ-CP.

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

+ Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP.

2.2. Đề nghị cấp lại giấy phép thành lập và hoạt động

- **Trình tự thực hiện**

+ Trường hợp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô nộp Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động.

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định cụ thể tại Nghị định, tuy nhiên có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ **Thành phần hồ sơ:**

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2023/NĐ-CP;

b) Cam kết của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô về việc Giấy phép bị mất, bị hư hỏng, bị hủy hoại hoặc bị tiêu hủy và các tài liệu chứng minh (nếu có).

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2023/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

+ Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP

3. Thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô

3.1. Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động trong trường hợp thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính

- **Trình tự thực hiện**

+ Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động trong các trường hợp thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính;

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định cụ thể tại Nghị định, tuy nhiên có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ **Thành phần hồ sơ:**

a) Văn bản đề nghị thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2023/NĐ-CP;

b) Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô về việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính;

c) Tài liệu chứng minh về quyền sử dụng địa điểm đặt trụ sở chính (đối với việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính).

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép điều chỉnh. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2023/NĐ-CP

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

+ Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép điều chỉnh theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP.

3.2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động trong trường hợp thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động

- **Trình tự thực hiện**

+ Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động trong các trường hợp thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định cụ thể tại Nghị định, tuy nhiên có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ **Thành phần hồ sơ:**

a) Văn bản đề nghị thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2023/NĐ-CP;

b) Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô về việc thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;

c) Các tài liệu chứng minh: tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô thực hiện ký quỹ đầy đủ theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP; trích lập đầy đủ dự phòng nghiệp vụ theo quy định tại Điều 38 Nghị định này; có kết quả hoạt động dương tại thời điểm lập báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ (đối với trường hợp mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động); bảo đảm hoàn thành các trách nhiệm đối với thành viên tham gia bảo hiểm vi mô (đối với trường hợp thu hẹp nội dung, phạm vi hoặc thay đổi thời hạn hoạt động).

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép điều chỉnh. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2023/NĐ-CP;

- **Yêu cầu, điều kiện:**

Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô thực hiện ký quỹ đầy đủ theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP; trích lập đầy đủ dự phòng nghiệp vụ theo quy định tại Điều 38 Nghị định này; có kết quả hoạt động dương tại thời điểm lập báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ (đối với trường hợp mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động); bảo đảm hoàn thành các trách nhiệm đối với thành viên tham gia bảo hiểm vi mô (đối với trường hợp thu hẹp nội dung, phạm vi hoặc thay đổi thời hạn hoạt động).

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

+ Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép điều chỉnh theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP.

4. Thủ tục đề nghị giải thể của tổ chức bảo hiểm tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô

- Trình tự thực hiện

+ Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô tự nguyện giải thể phải gửi đến Bộ Tài chính bộ hồ sơ đề nghị giải thể;

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị giải thể của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, Bộ Tài chính ra văn bản chấp thuận về nguyên tắc việc giải thể của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định cụ thể tại Nghị định, tuy nhiên có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị giải thể tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô;

b) Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội thành viên (đối với trường hợp thành viên sáng lập là cá nhân) hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền theo Điều lệ của Tổ chức đại diện thành viên (đối với trường hợp thành viên sáng lập là tổ chức đại diện thành viên) về việc giải thể, phương án giải thể;

c) Phương án hoàn thành các nghĩa vụ với các thành viên tham gia bảo hiểm vi mô, nhà nước, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác;

d) Phương án xử lý, phân chia tài sản từ hoạt động bảo hiểm vi mô cho các thành viên tham gia bảo hiểm vi mô.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 14 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính ra văn bản chấp thuận về nguyên tắc việc giải thể của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Không

- **Yêu cầu, điều kiện:**

Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô chỉ được giải thể khi đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ và không có tranh chấp với thành viên tham gia bảo hiểm vi mô, người lao động, Nhà nước và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

- Căn cứ pháp lý:

- + Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;
- + Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

- Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không.

